

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/DS-ST**
Ngày: 24/12/2020
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương
2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ý, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Hồ Thị S, sinh năm: 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X Đ, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Hình Văn Kh, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Võ Thị Ch, sinh năm 1968 (Có mặt).

HKTT: Ấp Ng H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X Đ, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị S trình bày và yêu cầu như sau: Vào đầu năm 2012, vợ chồng bà Ch, ông Kh có hỏi vay của bà số tiền là 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr, lãi suất thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng và cả hai không có làm biên nhận nợ.

Qua thời gian vay thì vợ chồng bà Ch, ông Kh có trả lãi đến năm 2017 thì ngưng trả lãi cho đến nay. Bà S có đến nhà bà Ch, ông Kh đòi tiền và vàng nhiều lần nhưng bà Ch, ông Kh chỉ hẹn lần hẹn lữa đến nay không trả nên bà S khởi kiện yêu cầu bà Ch và ông Kh trả cho bà số tiền vay và vàng vay còn nợ là 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr, bà không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết, bị đơn bà Võ Thị Ch và ông Hình Văn Kh trình bày và yêu cầu như sau:*

Ông bà thừa nhận ông bà có vay của bà S số tiền gốc là 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr, lãi suất thỏa thuận từ năm 2012 đến nay chưa trả được cho bà S như bà S trình bày là đúng.

Do hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn nên nên xin trả dần cho bà S mỗi năm là 05 chỉ vàng 24kr (04 năm = 20 chỉ vàng 24kr), khi nào trả xong vàng thì tiếp tục trả tiền cho bà S mỗi năm là 30.000.000 đồng (04 năm = 120.000.000 đồng). Thời gian trả bắt đầu từ ngày 07/12/2021.

Tại phiên tòa:

- Bà S: Yêu cầu vợ chồng ông Kh, bà Ch phải trả 01 lần số tiền vay là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và 20 chỉ vàng 24kr, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Kh: Vắng mặt.

- Bà Ch: Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số vàng và tiền còn nợ bà S như sau: Mỗi năm trả 05 chỉ vàng 24kr, sau khi trả hết vàng thì tiếp tục trả tiền vay mỗi năm là 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 07/12/2021.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Võ Thị Ch và ông Hình Văn Kh (có chỗ ở hiện nay tại ấp X Đ, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) trả cho nguyên đơn số tiền vay và vàng vay còn nợ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[2] *Về nội dung trong vụ án*: Vào năm 2012, vợ chồng ông Kh, bà Ch hỏi vay của bà S số tiền 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr. Trong quá trình vay, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 4.000.000 đồng/tháng và không có làm biên nhận nợ.

Sau khi vay, bà Ch và ông Kh chỉ trả lãi đến đầu năm 2017 thì không trả nữa cho đến nay kể cả phần tiền và vàng vay gốc nên bà S khởi kiện yêu cầu bà Ch và ông Kh trả cho bà 01 lần số tiền và vàng vay còn nợ.

2.1 Xét yêu cầu của bà S về việc yêu cầu bà Ch và ông Kh trả cho bà số tiền vay và vàng vay gốc còn nợ. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết, các lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn cung cấp cho thấy, yêu cầu này của bà S được bà Ch và ông Kh xác nhận hiện nay ông bà còn nợ và đồng ý trả cho bà S số tiền 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr. Do đó, bà S không phải chứng minh cho yêu cầu của mình.

2.2 Xét lời khai nại của bà Ch và ông Kh cho rằng do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà xin trả dần cho bà S mỗi năm là 05 chỉ vàng và sau khi trả hết số vàng thì tiếp tục trả tiền cho bà S mỗi năm là 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Ch và ông Kh xác nhận ông bà vẫn còn nợ tiền và vàng của bà S nhưng đến nay ông bà chưa trả được do hoàn cảnh khó khăn là ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông bà được quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015 nên đối với yêu cầu trả dần số nợ của ông bà là không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Từ những cơ sở nêu trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà S và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Buộc vợ chồng ông Kh và bà Ch có nghĩa vụ trả cho bà S số tiền và vàng còn nợ là 120.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kr khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

- Bà Ch và ông Kh phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà S ($120.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.109.000 \text{ đồng}$) và $[(20 \text{ chỉ vàng } 24\text{kr} \times 5.300.000) \times 5\%]$ là 11.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc ông Hình Văn Kh và bà Võ Thị Ch trả cho bà Hồ Thị S số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và 20 chỉ vàng 24kr (loại 9999 hoặc loại vàng tương đương)

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Kh và bà Ch không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Võ Thị Ch và ông Hình Văn Kh phải chịu án phí số tiền là 11.300.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*).

- Do bà Hồ Thị S được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí (người cao tuổi) theo quy định nên không hoàn trả.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 24/12/2020*).

Riêng ông Hình Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh